

Bản án số: 46/2025/DS-ST

Ngày: 16/01/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BC - TP HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Dòn.

Bà Nguyễn Thị Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 401/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 982/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 830/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982; Địa chỉ: 3/7 tổ 3, ấp 3, xã TQT, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1962; Địa chỉ: C9/27 ấp 3, xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2024 cùng các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V trình bày: Vào ngày 10/09/2022, bà Phạm Thị B có vay của ông V số tiền là 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, hai bên có giao kết và ký hợp đồng vay vào cùng ngày, thời gian vay là từ ngày 10/09/2022 đến ngày 10/09/2023 với lãi suất 3%/ tháng. Hai bên có giao kết là bà Phạm Thị B phải trả tiền lãi cho ông V vào ngày 10 dương lịch của mỗi tháng. Tuy nhiên bà Phạm Thị B không thực hiện trả tiền lãi cho ông V kể từ lúc vay tiền cho đến nay, mặc dù ông V có liên hệ nhắc nhở trả tiền lãi và tiền gốc như hợp đồng đã giao kết thì bà Phạm Thị B đã cố tình lẩn tránh và không thực hiện tại Điều 02 đã ký trong hợp đồng vay tiền. Do không thỏa thuận được nên ông Nguyễn Thanh V khởi kiện bà Phạm Thị B yêu cầu trả lại số tiền gốc là 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng và số tiền lãi chậm trả của 12 tháng từ ngày 10/09/2022 - 10/09/2023 với lãi suất 3%/tháng, theo hợp đồng trên số tiền gốc ở trên là: 6.120.000 (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng và trả tiền lãi chậm trả là 1,66%/tháng tạm tính từ ngày 10/09/2023-10/01/2024 là 4 tháng với số

tiền là 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, tổng số tiền lãi 8.160.000 (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi 25.160.000 (Hai mươi lăm triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi chậm trả do vi phạm hợp đồng là 1,66 %/tháng được tính từ ngày 11/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V xác định lại yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu bà Phạm Thị B thanh toán số tiền vốn gốc 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với tổng số tiền lãi 8.160.000 (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng thì ông Nguyễn Thanh V có đơn yêu cầu ngày 24/12/2024 rút lại yêu cầu không yêu cầu tính lãi chậm trả đối với bà Phạm Thị B.

Bị đơn bà Phạm Thị B: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phạm Thị B vẫn vắng mặt không đến Tòa trình bày yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn bà Phạm Thị B trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà B vẫn không đến tòa trình bày ý kiến. Vì vậy căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Thị B là đúng theo quy định pháp luật.

Xét nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V là đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, trong đó bị đơn cư trú tại huyện BC, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BC, theo quy định tại điều 26, điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và theo hợp đồng vay tiền ngày 10/9/2022, thời hạn vay kể từ 10/09/2022 đến ngày 10/09/2023 nhưng đến hết thời hạn trên bà Phạm Thị B vẫn không thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì đến ngày 23/01/2024 nguyên đơn khởi kiện nên việc khởi kiện còn thời hiệu đúng theo điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Vào các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, cùng lời trình bày của đương sự có căn cứ xác định ông Nguyễn Thanh V và bà Phạm Thị B đã xác lập hợp đồng vay tiền ngày 10/9/2022 bà Phạm Thị B có vay của ông Nguyễn Thanh V số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, thời hạn vay từ ngày 10/09/2022 đến ngày 10/09/2023 lãi suất là 3%/tháng thời điểm thanh toán tiền lãi là vào ngày 10 dương lịch hàng tháng và thời điểm thanh toán tiền gốc là ngày 10/9/2023 nhưng kể từ khi vay cho đến nay bà Phạm Thị B vẫn không thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi, mặc dù ông Nguyễn Thanh V đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Phạm Thị B thực hiện việc thanh toán nhưng bà B vẫn không thực hiện. Do đó bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền gốc theo hợp đồng vay tài sản trên và cùng với chữ ký và dấu lấn tay trong hợp đồng vay tiền ngày 10/9/2022 là của bà B là có căn cứ pháp luật. Hợp đồng vay tiền ngày 10/9/2022 là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Thanh V yêu cầu bà Phạm Thị B trả lại số tiền gốc 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật thì như phân tích trên lời trình bày này là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu thanh toán số tiền lãi chậm trả của 12 tháng từ ngày 10/09/2022 - 10/09/2023 với lãi suất 3%/tháng, theo hợp đồng trên số tiền gốc ở trên là: 6.120.000 (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng và trả tiền lãi chậm trả là 1,66%/tháng tạm tính từ ngày 10/09/2023-10/01/2024 là 04 tháng với số tiền là 2.040.000 (Hai triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng, tổng cộng số tiền lãi 8.160.000 (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng thì ông Nguyễn Thanh V rút yêu cầu tính lãi đối với bà B. Nhận thấy đây là sự tự nguyện của ông V và điều này phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí. Bị đơn bà Phạm Thị B phải chịu án phí trên số tiền thanh toán cho nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 179, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 429, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 có hiệu lực ngày vào ngày 01/01/2017, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V và bị đơn bà Phạm Thị B.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V.

Buộc bà Phạm Thị B có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Thanh V số tiền vốn gốc 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu) đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh V rút yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị B thanh toán số tiền lãi 8.160.000 (Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm :

Bà Phạm Thị B phải chịu số tiền 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Thanh V không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 629.000 (Sáu trăm hai mươi chín nghìn) đồng cho ông Nguyễn Thanh V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23P/0033804, ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BC;
- Chi cục THADS huyện BC;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phúc

